

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngư

Ông Lâm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Vy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST- HNGĐ ngày 07/6/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ca Thị Trúc L, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2020, nguyên đơn bà Ca Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông T có tổ chức kết hôn năm 1991, trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu bà L và ông T chung sống hòa thuận, hạnh phúc, năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cự cãi, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm sống.

Từ năm 2019, đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Lê Văn T.

Về con chung: Bà L khai vợ chồng có 02 con chung tên: Lê Thị Tài L, sinh ngày 01/01/1992; Lê Quốc N, sinh ngày 01/01/1994 .

Khi ly hôn, bà L không yêu cầu Tòa án xem xét vì các con đã trưởng thành, có gia đình riêng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng ông T đều vắng mặt; còn bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng **khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228** Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử **vắng mặt ông, bà.**

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông T có tổ chức kết hôn năm 1991, trên cơ sở tự nguyện, nhưng bà và ông không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn.

Do đó, theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình quy định thì nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà L có đơn xin ly hôn, theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “ *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15, 16 của luật này*”.

Như vậy, căn cứ theo quy định trên thì về quan hệ hôn nhân, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ca Thị Trúc L và ông Lê Văn T.

[3] Về con chung: Bà L khai có 02 con chung Lê Thị Tài L, sinh ngày 01/01/1992; Lê Quốc N, sinh ngày 01/01/1994 đã trưởng thành, có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, **khoản 5 Điều 27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án bà Thoa phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, **khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228;** khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ca Thị Trúc L

- Về hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa bà Ca Thị Trúc L và ông Lê Văn T không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà L khai có 02 con chung tên: Lê Thị Tài L, sinh ngày 01/01/1992; Lê Quốc N, sinh ngày 01/01/1994 đã trưởng thành, có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ca Thị Trúc L phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008498, ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- cơ quan đang ký kết hôn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

